

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 9**  
**HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ NGÀY 10.09**  
Tài liệu lớp học trực tiếp 9A0.1 – 18h – 21h15 – Tối thứ 6 – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên: .....Ngày học: .....

**ĐẠI SỐ**

**Câu 5.** Cho hệ phương trình 
$$\begin{cases} (m-1)x - my = 3m - 1 \\ 2x - y = m + 5. \end{cases}$$

Xác định tất cả các giá trị của tham số  $m$  để hệ có nghiệm duy nhất  $(x; y)$  mà  $S = x^2 + y^2$  đạt giá trị nhỏ nhất.

HD:

$$\begin{cases} (m-1)x - my = 3m - 1 \\ 2x - y = m + 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (m-1)x - m(2x - m - 5) = 3m - 1 \\ y = 2x - m - 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (m+1)x = (m+1)^2 \\ y = 2x - m - 5. \end{cases}$$

Với  $m \neq -1$  thì hệ phương trình có nghiệm duy nhất  $x = m + 1, y = m - 3$ .

Ta có:  $S = (m+1)^2 + (m-3)^2 = 2(m-1)^2 + 8 \geq 8$ .

Suy ra S đạt giá trị nhỏ nhất bằng 8 khi và chỉ khi  $m = 1$

**Câu 4.** Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} x^2 + y^2 = 2x^2y^2 \\ (x+y)(1+xy) = 4x^2y^2. \end{cases}$$

HD:

- Hệ phương trình có nghiệm  $x = y = 0$ .

- Xét  $x \neq 0, y \neq 0$  hệ phương trình tương đương với:

$$\begin{cases} x^2 + y^2 = 2x^2y^2 \\ (x+y)(1+xy) = 4x^2y^2. \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} = 2 \\ \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)\left(1 + \frac{1}{xy}\right) = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} = 2 \quad (1) \\ \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)\left(2 + \frac{2}{xy}\right) = 8 \quad (2) \end{cases}$$

Thay (1) vào (2) ta thu được:

$$\left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)^3 = 8 \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = 2 \\ \frac{1}{xy} = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} = 2 - \frac{1}{y} \\ \frac{1}{x} \cdot \frac{1}{y} = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} = 2 - \frac{1}{y} \\ \left(2 - \frac{1}{y}\right) \frac{1}{y} = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} = 2 - \frac{1}{y} \\ \frac{1}{y^2} - \frac{2}{y} + 1 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow x = y = 1.$$

**HÌNH HỌC**

**Câu 9.** Cho tam giác đều ABC nội tiếp đường tròn (O). Trên cung  $\widehat{BC}$  không chứa A ta lấy điểm P bất kỳ (P khác B và P khác C). Các đoạn PA và BC cắt nhau tại Q.

a) Giả sử D là một điểm trên đoạn PA sao cho PD = PB. Chứng minh rằng  $\Delta PDB$  đều.

b) Chứng minh rằng PA = PB + PC.

HD:

a) Trước tiên ta nhận thấy rằng tam giác PBD cân tại P.

Mặt khác,  $\widehat{BPD} = \widehat{BPA} = \widehat{BCA} = 60^\circ$  (hai góc nội tiếp cùng chắn  $\widehat{AB}$  của đường tròn (O)).

Vậy nên tam giác PDB đều.

b) Ta đã có PB = PD, vậy để chứng minh PA = PB + PC ta sẽ chứng minh DA = PC.

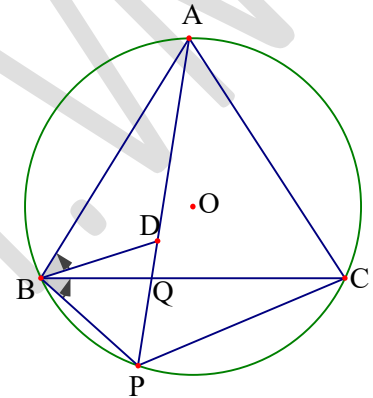
Thật vậy, xét hai tam giác BPC và BDA có:

BA = BC (giả thiết), BD = BP (do tam giác BPD đều).

Lại vì  $\widehat{ABD} + \widehat{DBC} = 60^\circ$ ,  $\widehat{PBC} + \widehat{DBC} = 60^\circ$  nên  $\widehat{ABD} = \widehat{PBC}$ .

Từ đó suy ra  $\Delta BPC = \Delta BDA$  (c.g.c)  $\Rightarrow DA = PC$ .

Khi đó: PA = DA + DP = PC + PB (đpcm).



**Câu 10.** Cho tam giác nhọn ABC ( $AB < AC$ ) có M, N tương ứng là trung điểm của AC, BC. Từ một điểm I bất kỳ thuộc phân giác góc A (I trong tam giác ABC) kẻ ID vuông góc với BC. Đường thẳng MN cắt đường thẳng AI tại K. Chứng minh tứ giác IDKC nội tiếp.

HD:

+)  $\Delta ABC$  có: MA = MC, NB = NC  $\Rightarrow$  MN là đường trung bình của  $\Delta ABC$ , suy ra

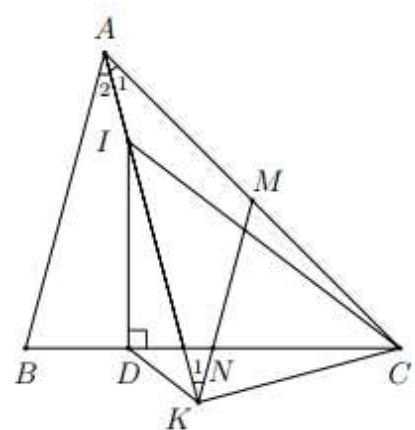
$MN \parallel AB \Rightarrow \widehat{K_1} = \widehat{A_2}$ , mà  $\widehat{A_2} = \widehat{A_1}$  (tính chất phân giác)

$\Rightarrow \widehat{K_1} = \widehat{A_1}$  hay  $\Delta MAK$  cân tại M  $\Rightarrow MK = MA = \frac{1}{2} AC$ .

+)  $\Delta AKC$  có KM là trung tuyến,  $KM = \frac{1}{2} AC$  nên  $\Delta AKC$  vuông

tại K hay  $\widehat{AKC} = 90^\circ$ .

Vậy  $\widehat{IDC} = \widehat{IKC} = 90^\circ \Rightarrow$  tứ giác IDKC nội tiếp (đường tròn đường kính IC).



**Câu 11.** Cho tam giác ABC cân tại A, nội tiếp đường tròn (O). Trên tia đối của AB, CA lần lượt lấy hai điểm M, N sao cho  $AM = CN$ . Chứng minh tứ giác MAON nội tiếp.

HD:

Ta có:  $\triangle ABC$  cân tại A nên AO là tia phân giác  $\widehat{BAC}$  hay

$$\widehat{A_1} = \widehat{A_2}.$$

Lại có:  $\triangle OAC$  cân tại O nên

$$\widehat{C_1} = \widehat{A_1} \Rightarrow \widehat{C_1} = \widehat{A_2} \Rightarrow 180^\circ - \widehat{C_1} = 180^\circ - \widehat{A_2} \Leftrightarrow \widehat{OCM} = \widehat{OAM}.$$

$\triangle OAM, \triangle OCN$  có:

$$\widehat{OAM} = \widehat{OCN}, OA = OC, AM = CN \Rightarrow \triangle OAM = \triangle OCN$$

$$\Rightarrow \widehat{OMA} = \widehat{ONC} \text{ hay } \widehat{OMA} = \widehat{ONA} \text{ nên tứ giác MAON nội tiếp.}$$

